

Bản án số: 16/2021/HS - ST  
Ngày: 08/10/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG – TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Đức Th

Bà Trần Thị Mai

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Th - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST - HS ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

**Trần Đức T** - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1991

Nơi sinh: Tại tỉnh Yên Bái.

HKTT: Thôn D, xã B huyện T, tỉnh Y

Chỗ ở: Thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Y

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ: Trần Văn D - Sinh năm 1959

Mẹ đẻ: Lê Thị L - Sinh năm 1964

Có vợ: Bàn Thị N - Sinh năm 1996

Có 01 con sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến nay

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người bị hại:**

1. Anh Xa Văn Th - sinh năm: 1997 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Xóm Nà Mười, xã Mường Cềng, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

2. Chị Xa Thị Th1 - sinh năm: 1988 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Xóm Tân Lý, xã Tú Lý, huyện Đà Bắc, Hòa Bình

3. Chị Vương Thị Tu - sinh năm: 1973 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội

4. Chị Hoàng Thị D - sinh năm: 1993 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Thôn Đá Đình 1, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, Lào Cai

5. Chị Phùng Thị Thanh B - sinh năm: 1983 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Thôn Minh Phú, xã Y Can, huyện Trấn Yên, Yên Bái

6. Chị Vũ Thu Tr - sinh năm: 1987 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Số 36, ngách 89/12, ngõ 89 Phạm Văn Đồng, pHu Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội

7. Chị Lê Thị Mộng Thùy L - sinh năm: 1998 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Ngã 3 Long Đăng, Khu Đức Thiện, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, Bình Phước.

8. Chị Nguyễn Quỳnh C - sinh năm: 1991 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Tòa S101, Vinhomes Smart City, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

9. Chị Hoàng Thị Hà G - sinh năm: 1990 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Thôn Đám bạc, xã Hồng Thái Tây, thị trấn Đông Triều, Quảng Ninh

10. Chị Đỗ Thị Thu H - sinh năm: 2001 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Thôn Đỗ Xá, Ứng Hòe, Ninh G, Hải Dương

11. Anh Lưu Anh K - sinh năm: 1986 (*Vắng mặt không có lý do*)

Địa chỉ: Thôn Phong Lai, xã Đông Phong, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

12. Chị Trần Thị Th - sinh năm: 1971 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Tiểu khu 1/5, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

13. Chị Hà Thị Ầ - sinh năm: 1970 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Xóm Lầu, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

14. Chị Phạm Thị Thu Hu - sinh năm : 1984 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Xóm Dệ, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

15. Chị Mùi Thị Ch - sinh năm: 1989 (*Vắng mặt không có lý do*)

Địa chỉ: Xóm Bản Hạ, xã Mường Cềng, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Trần Vũ Thanh N - sinh năm: 2002 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: B12, đường Nguyễn Nhạc, Khu Hiệp Phúc, pHu Tân Lợi, TP. Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk

2. Đỗ Tra - sinh năm: 1997 (*Vắng mặt có lý do*)

Địa chỉ: Thôn Đông An, xã Tam G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2019, Trần Đức T - Sinh năm 1991, trú tại: Thôn T Tâm, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái có quen biết với Trần Vũ Thanh N - Sinh năm 2002, trú tại PHu Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk qua tài khoản facebook “Trần Bình” hoặc “Trần Thanh Bình”. N là người quản lý nhóm công khai trên mạng Facebook có tên “Mua bán, trao đổi ACC PUBG MOBILE” và Tr facebook “AD Thành Nhân mua bán ACC PUBG MOBILE” (để mua bán trao đổi tài khoản game PUBG với những người chơi trên mạng xã hội Facebook, N với vai trò là người quản lý nhóm sẽ đứng ra làm T gian chuyển tiền để nhận tiền hoa hồng). Có một vài lần T nhờ N làm T gian chuyển tiền để mua bán tài khoản game PUBG. Sau khi có được sự tin tưởng của N, Trần Đức T đã nhắn tin nhờ N làm T gian để chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng (T nói là tiền của những người mua tài khoản game) sang tài khoản ví điện tử MoMo của T đăng ký bằng số điện thoại 0388.969.406 mang tên “Hạt Ngô” (số điện thoại này không phải của T đăng ký chính chủ) với mục đích để nạp tiền chơi game, đồng thời T xin số tài khoản Ngân hàng của N (số tài khoản 0231000680490 mang tên TRAN VU THANH NHAN mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Th1 Việt Nam C nhánh tỉnh Đắk Lắk) để chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền của những người có nhu cầu làm Giấy phép lái xe do T lừa đảo, N chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng sang ví MoMo của mình rồi chuyển sang ví điện tử MoMo “Hạt Ngô” cho Trần Đức T. Mỗi lần chuyển cho T, N đều giữ lại một phần phí chuyển tiền, tùy vào số lượng mỗi lần chuyển tiền.

Từ tháng 10/2019 đến 31/01/2021, Trần Đức T đã lập nhiều tài khoản Facebook, Zalo mang tên: “Trần Vũ Thành Nhân”, “Mai Văn T”.... để ảnh đại diện, Tr bìa là hình ảnh người mặc Tr phục Công an nhân dân; giới thiệu làm việc tại Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình; Công an thành phố Hòa Bình và Công an một số địa phương khác như: Hà Nội, Thái Nguyên, Yên Bái với mục đích lừa đảo Cắm đoạt tài sản. Trên giao diện tài khoản facebook tại phần mô tả thông tin đăng công khai họ, tên, số tài khoản Ngân hàng của Trần Vũ Thanh N để những người có nhu cầu làm Giấy phép lái xe lấy nhanh tin tưởng chuyển tiền. Sau khi đăng ký tài khoản facebook, T kết bạn với nhiều người và đăng bài để tăng lượt tương tác, tránh bị phát hiện là tài khoản ảo. Sau một thời gian, khi thấy số người kết bạn đã nhiều, T đăng bài viết có nội dung làm nhanh Giấy phép lái xe mô tô với giá từ 300.000 đồng đến 900.000 đồng/01 Céc, kèm theo ảnh chụp các loại bằng lái xe đã được làm và đăng ảnh do một số người đã gửi thông tin cá nhân làm giấy phép lái xe cho T để tạo niềm tin. Khi những người có nhu cầu liên hệ để đặt làm Giấy phép lái xe, T hướng dẫn họ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số: 0231000680490 của Trần Vũ Thanh N. Sau

khi người bị hại chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của N, T liên hệ với N qua ứng dụng nhắn tin Messenger đề nghị N chuyển tiền vào ví điện tử MoMo của T số 0388.969.406 mang tên “Hạt Ngô”; số 01682.164.233 mang tên “DO VAN CANH” với lý do là T không có tài khoản ngân hàng, nên nhờ N làm T gian chuyển tiền. Sau khi ví điện tử MoMo nhận được tiền do N chuyển, T tiếp tục chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng của T mở tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số 37110000853916 để Cầm đoạt và rút ra C tiêu. Đồng thời, chặn liên lạc với những người đã chuyển tiền làm Giấy phép lái xe.

Đầu năm 2020, Trần Đức T tiếp tục chủ động tìm kiếm trên mạng làm quen với một tài khoản facebook nhận làm T gian trao đổi, mua bán tài khoản game PUBG là “Đỗ Tra”. Chủ tài khoản facebook này là Đỗ Tra, sinh năm 1997, trú tại Thôn Đông An, xã Tam G, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. T đã nhắn tin nhờ Tra làm T gian chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng sang tài khoản ví điện tử MoMo của T số 0388.969.406 mang tên “Hạt Ngô” với mục đích để nạp tiền chơi game, đồng thời T xin số tài khoản Ngân hàng của Tra (*số tài khoản 103869846117 mang tên DO TR mở tại Ngân hàng TMCP Công Th1 Việt Nam*) để chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền của những người có nhu cầu làm Giấy phép lái xe do T lừa đảo, Tra chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của mình sang ví điện tử Momo “Đỗ Tra”, sau đó Tra sẽ tự trừ phí và chuyển tiền còn lại đến ví điện tử Momo tên “Hạt Ngô” của T. Sau này Trần Đức T lập thêm tài khoản facebook mang tên “Đỗ Tra” và thực hiện hành vi lừa đảo Cầm đoạt tài sản với thủ đoạn tương tự như trên. Tháng 6/2020, có người nói cho Tra biết có người lấy danh nghĩa tài khoản facebook “Đỗ Tra” của Tra để thực hiện việc lừa đảo. Tra nghi ngờ việc T lừa đảo chuyển tiền để làm Giấy phép lái xe, nên đã liên lạc với T qua facebook thì tài khoản của T đã bị khóa. Do vậy Tra không tiếp tục nhận làm T gian chuyển tiền cho T nữa.

Với phương thức thủ đoạn như trên, từ tháng 10/2019 đến ngày 31/01/2021, Trần Đức T đã lừa đảo được 15 người, 19 lượt chuyển tiền với tổng số tiền là **67.750.000 đồng** (*Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: Có 11 người, 11 lượt chuyển tiền vào tài khoản “TRAN VU THANH NHAN” với tổng số tiền 42.750.000 đồng; có 5 người, 08 lượt chuyển tiền vào tài khoản “DO TR” với tổng số tiền 25.000.000 đồng, cụ thể như sau:

**\* 11 người, 11 lượt chuyển tiền vào tài khoản “TRAN VU THANH NHAN” với tổng số tiền 42.750.000 đồng là:**

- Phạm Thị Thu Hu, địa chỉ tại: Xóm Dệ, Bắc Phong, Cao Phong, Hòa Bình sử dụng tài khoản facebook “Thiên sứ lông bông” nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 02/10/2020 Phạm Thị Thu Hu chuyển số tiền 5.800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Xa Thị Th1, địa chỉ tại: Xóm Tân Lý, Tú Lý, Đà Bắc, Hòa Bình sử dụng tài khoản facebook “Th1 Xa” nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 19/02/2020 Xa Thị Th1 chuyển số tiền 300.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Hà Thị Ảng, địa chỉ tại: Xóm Lầu, Mai Hạ, Mai Châu, Hòa Bình sử dụng tài khoản facebook “Hà Ảng” nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 01/9/2020 Hà Thị Ảng chuyển số tiền 7.000.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Xa Văn Th, địa chỉ tại: Xóm Nà Mười, Mường Cèng, Đà Bắc, Hòa Bình sử dụng tài khoản facebook “Làm Lại Từ Đầu” nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 16/02/2020 Xa Văn Th chuyển số tiền 7.800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Vương Thị Tu, địa chỉ tại: Thôn 2 Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội sử dụng tài khoản facebook “Vương Tu” nhắn tin với tài khoản facebook “Mai Văn T” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 18/5/2020 Vương Thị Tu chuyển số tiền 11.200.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Hoàng Thị D, địa chỉ tại: Tổ 2, pHu Kim Tân, TP. Lào Cai, Lào Cai sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “Mai Văn T” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 21/8/2020 Hoàng Thị D chuyển số tiền 2.450.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Phùng Thị Thanh B, địa chỉ tại: Thôn Minh Phú, Y Can, Trấn Yên, Yên Bái sử dụng tài khoản facebook của mình là “B Phùng” nhắn tin với tài khoản facebook “Nguyễn Mạnh Tuấn” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 01/10/2019 Phùng Thị Thanh B chuyển số tiền 800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Trần Thị Th, địa chỉ tại: Tiểu khu 1/5, thị trấn Nông trường chè, Mộc Châu, Sơn La sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe ô tô. Ngày 08/4/2020 Trần Thị Th chuyển số tiền 5.000.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Vũ Thu Tr, địa chỉ tại: Số 36, ngách 89/12 ngõ 89, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 08/8/2020 Vũ Thu Tr chuyển số tiền 800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Mùi Thị Ch, địa chỉ tại: Bản Hạ, Mường Cềng, Đà Bắc, Hòa Bình sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 13/4/2020 Mùi Thị Ch chuyển số tiền 800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

- Lê Thị Mộng Thùy L, địa chỉ tại: Khu Đức Thiện, Đức Phong, BÙ Đăng, Bình Phước sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “Trần Vũ Thành Nhân” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 14/5/2020 Lê Thị Mộng Thùy L chuyển số tiền 800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Trần Vũ Thanh N.

**\* 05 người, 08 lượt chuyển tiền vào tài khoản “ĐỖ TR” với tổng số tiền 25.000.000 đồng là:**

- Vương Thị Tu, địa chỉ tại: Thôn 2 Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội sử dụng tài khoản facebook “*Vương Tu*” nhắn tin với tài khoản facebook “*Mai Văn T*” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 19/5/2020 Vương Thị Tu chuyển 4.900.000đ, ngày 21/5/2020 chuyển 3.500.000đ vào tài khoản ngân hàng của Đỗ Tra. Tổng số tiền đã chuyển cho Đỗ Tra là 8.400.000đ.

- Lưu Anh K, địa chỉ tại: Phong Lai, Đông Phong, Tiền Hải, Thái Bình sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “*Đỗ Tra*” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô và ô tô. Ngày 10/6/2020 Lưu Anh K chuyển 3.600.000đ, ngày 13/6/2020 chuyển 5000.000đ và ngày 14/6/2020 chuyển 4000.000đ. Tổng số tiền đã chuyển cho Đỗ Tra là 12.600.000đ.

- Nguyễn Quỳnh C, địa chỉ tại: Số 31, Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “*Đỗ Tra*” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 10/6/2020 Nguyễn Quỳnh C chuyển số tiền 800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Đỗ Tra.

- Đỗ Thị Thu H, địa chỉ tại: Thôn Đỗ Xá, Ứng Hòa, Ninh G, Hải Dương sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “*Đỗ Tra*” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 05/6/2020 Đỗ Thị Thu H chuyển số tiền 800.000đ vào tài khoản ngân hàng của Đỗ Tra.

- Hoàng Thị Hà G, địa chỉ tại: Thôn 8, Hồng Thái Tây, Đông Triều, Quảng Ninh sử dụng tài khoản facebook của mình nhắn tin với tài khoản facebook “*Đỗ Tra*” của Trần Đức T để trao đổi về nội dung làm giấy phép lái xe mô tô. Ngày 15/6/2020 Hoàng Thị Hà G chuyển số tiền 2.400.000đ vào tài khoản ngân hàng của Đỗ Tra.

Về vật chứng: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã thu giữ của Trần Đức T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red mi K20 màu đỏ, tên đời máy M1903F10A, số MEID: 99001281547794, số IMEI 1: 860714040955887, số

IMEI 2: 860714040955895. Bên trong điện thoại có gắn 02 sim điện thoại số 0963.789.765 và 0815.752.414.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng, số IMEI: 352030061782000.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số IMEI: 351546006700684.

- 01 (một) thẻ ATM màu vàng mang tên TRAN DUC T, số thẻ 9704180127386688 do ngân hàng BIDV phát hành.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Trần Đức T ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Phong để xét xử về tội "Lừa đảo Cầm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Trần Đức T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: "Lừa đảo Cầm đoạt tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi tHu dân sự đối với những bị hại có yêu cầu bồi tHu. Về tang vật của vụ án: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 03 Céc điện thoại di động, trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM mang tên TRAN DUC T, Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng; bị cáo xác nhận không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, Người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2]. Về nội dung:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai các bị hại, vật chứng đã thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 10/2019 đến ngày 31/01/2021 bị cáo đã sử dụng mạng xã hội, lợi dụng danh nghĩa là cán bộ của ngành Công an, cán bộ Sở giao thông vận tải, đồng thời bị cáo còn để ảnh đại diện, Tr bì là hình ảnh người mặc Tr phục Công an nhân dân và đưa ra thông tin gian dối như giới thiệu làm việc tại Sở giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình; Công an thành phố Hòa Bình và Công an một số địa phương khác như: Hà Nội, Thái Nguyên, Yên Bái, trên giao diện tài khoản facebook tại phần mô tả thông tin đăng công khai họ, tên, số tài khoản Ngân hàng để những người có nhu cầu làm Giấy phép lái xe lấy nhanh tin tưởng chuyển tiền với mục đích lừa đảo Cắm đoạt tài sản, tổng số tiền 67.750.000 đồng, cụ thể như sau: Cắm đoạt của chị Phạm Thị Thu Hu số tiền 5.800.000đ và chị Hà Thị Ảng số tiền 7.000.000đ; chị Xa Thị Th1 số tiền 300.000đ; anh Xa Văn Th số tiền 7.800.000đ, chị Vương Thị Tu số tiền 19.600.000đ, chị Hoàng Thị D số tiền 2.450.000đ, chị Phùng Thị Thanh B số tiền 800.000đ, chị Trần Thị Th số tiền 5.000.000đ, chị Vũ Thu Tr số tiền 800.000đ, chị Đỗ Thị Thu H số tiền 800.000đ, anh Lưu Anh K số tiền 12.600.000đ, chị Nguyễn Quỳnh C số tiền 800.000đ, chị Lê Thị Mộng Thùy L số tiền 800.000đ, chị Mùi Thị Ch số tiền 800.000đ, chị Hoàng Thị Hà G số tiền 2.400.000đ.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo Cắm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:** Hành vi Cắm đoạt tài sản của bị cáo Trần Đức T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, không những gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn gây sự hiểu lầm cũng như gây mất uy tín, suy giảm lòng tin của người dân đối với lực lượng Công an nhân dân, ngành Giao thông vận tải trong việc thi cấp giấy phép lái xe.

**[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã lừa đảo Cắm đoạt tài sản của 15 người bị hại với tổng số tiền là 67.750.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5]. Về tình tiết giảm nhẹ thấy rằng:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng



thời, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian dài, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác cũng như giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm hiện nay.

**[6]. Đối với 15 người chuyển tiền để làm giấy phép lái xe:** Trong tổng số 15 người chuyển tiền để làm giấy phép lái xe có 05 người ngoài nhu cầu làm giấy phép lái xe cho riêng mình còn nhận làm giúp cho nhiều người khác và 10 người trực tiếp giao dịch với tài khoản Trần Vũ Thanh N và Đỗ Tra. Cụ thể: 05 trường hợp nhận làm giúp cho nhiều người khác gồm: Phạm Thị Thu Hu, Hà Thị Ảng, Xa Văn Th, Vương Thị Tu, Hoàng Thị D. Tuy nhiên, Hu, Ả, Th, Tu và D đã tự ứng trước một phần tiền cho N và Tra theo hướng dẫn của Trần Đức T. Những người này khẳng định đã ứng ra trước số tiền nêu trên, không thu tiền của bất cứ ai, chỉ giúp cho họ và không có mục đích vụ lợi cá nhân. Bản thân họ không biết hành vi Lừa đảo Cầm đoạt tài sản của T, đồng thời họ cũng không bàn bạc, thỏa Th ăn Ca gì với T. Xét hành vi của họ không đồng phạm với Trần Đức T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với họ là có căn cứ.

10 người trực tiếp giao dịch với tài khoản Trần Vũ Thanh N và Đỗ Tra theo hướng dẫn của Trần Đức T gồm: Xa Thị Th1, Phùng Thị Thanh B, Trần Thị Th, Vũ Thu Tr, Mùi Thị Ch, Lê Thị Mộng Thùy L, Lưu Anh K, Nguyễn Quỳnh C, Đỗ Thị Thu H, Hoàng Thị Hà G. Đây là những người có nhu cầu làm giấy phép lái xe cho bản thân, mặt khác bản thân họ không tìm hiểu kỹ, tin tưởng Trần Đức T làm trong lực lượng Công an và Sở Giao thông vận tải, có khả năng làm Giấy phép lái xe, nên những người này đã chuyển tiền cho T, sau khi chuyển tiền họ đều bị T chặn liên lạc và Cầm đoạt số tiền đã chuyển. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

**\* Đối với Trần Vũ Thanh N và Đỗ Tra là những người đứng ra làm khâu T gian chuyển tiền:** Do N và Tra không biết về hành vi phạm tội của Trần Đức T và số tiền nhận, chuyển là do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra cũng như đơn xét xử vắng mặt các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi tHu. Do đó, buộc bị cáo T trả lại cho 12 người bị hại tổng số tiền 65.850.000 đồng, cụ thể:

- Trả cho chị Phạm Thị Thu Hu số tiền 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng)
- Trả cho chị Hà Thị Ảng số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).
- Trả cho anh Xa Văn Th số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

- Trả cho chị Vương Thị Tu số tiền 19.600.000đ (mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng).
- Trả cho chị Đỗ Thị Thu H số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)
- Trả cho anh Lưu Anh K số tiền 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng)
- Trả cho chị Hoàng Thị D số tiền 2.450.000đ (*Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Trả cho chị Trần Thị Th số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)
- Trả cho chị Nguyễn Quỳnh C số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)
- Trả cho chị Lê Thị Mộng Thùy L số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)
- Trả cho chị Mùi Thị Ch số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).
- Trả cho chị Hoàng Thị Hà G số tiền 2.400.000đ.

Chị Xa Thị Th1 và chị Vũ Thu Tr, chị Phùng Thị Thanh B có đơn không yêu cầu bị cáo T phải bồi tHu. Xét thấy việc không yêu cầu bồi là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét thêm.

**[8]. Xử lý vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red mi K20 màu đỏ, tên đời máy M1903F10A, số MEID: 99001281547794, số IMEI 1: 860714040955887, số IMEI 2: 860714040955895. Bên trong điện thoại có gắn 02 sim điện thoại số 0963.789.765 và 0815.752.414; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng, số IMEI: 352030061782000; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số IMEI: 351546006700684, bị cáo khai đã sử dụng điện thoại trên làm công cụ phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu phát mại sung công Nhà nước số tang vật trên.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ATM màu vàng mang tên TRAN DUC T, số thẻ 9704180127386688 do ngân hàng BIDV phát hành.

#### **[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố** bị cáo **Trần Đức T** phạm tội “*Lừa đảo Cướp đoạt tài sản*”.

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (31/01/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Đức T phải trả cho các bị hại tổng số tiền **65.850.000** đồng (*Sáu mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*), cụ thể:

- Trả cho chị Phạm Thị Thu Hu số tiền 5.800.000đ (*năm triệu tám trăm nghìn đồng*)
- Trả cho chị Hà Thị Ảng số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*).
- Trả cho anh Xa Văn Th số tiền 7.800.000đ (*bảy triệu tám trăm nghìn đồng*).
- Trả cho chị Vương Thị Tu số tiền 19.600.000đ (*mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng*).
- Trả cho chị Đỗ Thị Thu H số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*)
- Trả cho anh Lưu Anh K số tiền 12.600.000đ (*mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*)
- Trả cho chị Hoàng Thị D số tiền 2.450.000đ (*Hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Trả cho chị Trần Thị Th số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)
- Trả cho chị Nguyễn Quỳnh C số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*)
- Trả cho chị Lê Thị Mộng Thùy L số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*)
- Trả cho chị Mùi Thị Ch số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*).
- Trả cho chị Hoàng Thị Hà G số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*)

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Red mi K20 màu đỏ, tên đời máy M1903F10A, số MEID: 99001281547794, số IMEI 1: 860714040955887, số IMEI 2: 860714040955895. Bên trong điện thoại có gắn 02 sim điện thoại số 0963.789.765 và 0815.752.414;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S màu trắng, số IMEI: 352030061782000;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số IMEI: 351546006700684.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ATM màu vàng mang tên TRAN DUC T, số thẻ 9704180127386688 do ngân hàng BIDV phát hành.

*(Tình trạng tang vật theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 11/BB-GNVC ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình với Cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong).*

### **5. Về án phí và quyền kháng cáo:**

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn tHu vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.292.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Cục THADS huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

